

Mẫu số 03

CÔNG ĐOÀN ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN CÔNG TY.....

Số:/CD.....

V/v đề nghị thương lượng tập thể năm...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

Kính gửi: Giám đốc Công ty ...

Căn cứ Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Luật Công đoàn 2012,

Ban Chấp hành Công đoàn Công ty.....đề nghị Giám đốc thương lượng tập thể năm....gồm các nội dung cụ thể như sau:

1. Nội dung thương lượng tập thể (phụ biểu 1)

2. Thành phần tham dự:

2.1. Về phía doanh nghiệp:

- Ông (bà):(Giám đốc Công ty)

- Các thành phần khác:

2.2. Về phía Công đoàn Công ty:

a. Tổ thương lượng tập thể của Công đoàn Công ty:

- Ông (bà):

- Ông (bà):

- Ông (bà):

b. BCH Công đoàn Công ty:

- Ông (bà):

- Ông (bà):

2.3. Về phía Công đoàn Đường sắt Việt Nam (nếu có):

- Ông (bà):.....

3. Thời gian và địa điểm bắt đầu thương lượng tập thể:

3.1. Thời gian:.....

3.2. Địa điểm:.....

Để tạo điều kiện thuận lợi cho buổi họp thương lượng tập thể đạt kết quả mong muốn, Ban Chấp hành Công đoàn Công ty.....đề nghị Giám đốc Công ty quan tâm, bố trí thời gian tiến hành thương lượng tập thể theo thời gian và địa điểm nêu trên, đảm bảo đúng quy định của Bộ Luật Lao động 2019.

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;

- Công đoàn ĐSVN;

- Đảng ủy Công ty;
- Lưu....

NỘI DUNG THƯƠNG LƯỢNG TẬP THỂ
GIỮA BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN VÀ GIÁM ĐỐC CÔNG TY.....
(Kèm theo văn bản số:...../CD..., ngày tháng ... năm.....)

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của công ty, tình hình đời sống, việc làm của người lao động. Để nâng cao chất lượng sản phẩm, làm cho người lao động gắn bó với doanh nghiệp, đồng thời tạo mối quan hệ lao động hài hòa ổn định tại doanh nghiệp. Sau khi lấy ý kiến của người lao động, Ban chấp hành công đoàn đề nghị Giám đốc Công ty thương lượng những nội dung sau:

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.

Lưu ý:

1. BCH công đoàn cơ sở đề xuất yêu cầu thương lượng tập thể với người sử dụng lao động bằng văn bản sau khi tập hợp xong ý kiến của người lao động. Các nội dung yêu cầu thương lượng tập thể được thực hiện khi đạt tỷ lệ trên 50% tổng số người lao động trong doanh nghiệp tán thành.

2. Người sử dụng lao động đề xuất yêu cầu thương lượng tập thể với BCH công đoàn cơ sở bằng văn bản khi phát sinh nhu cầu thương lượng. Trên cơ sở yêu cầu của người sử dụng lao động, BCH công đoàn cơ sở lấy ý kiến người lao động về nội dung thương lượng.

3. Số lượng người tham gia thương lượng tập thể của mỗi bên do các bên thỏa thuận; thành phần tham gia thương lượng tập thể của mỗi bên do bên đó quyết định.

4. Mỗi bên thương lượng tập thể có quyền mời tổ chức đại diện cấp trên của mình cử người tham gia là đại diện thương lượng và bên kia không được từ chối.

5. Văn bản yêu cầu thương lượng tập thể cần có các nội dung:

- Những nội dung dự kiến tiến hành thương lượng tập thể;
- Số thành viên đại diện tập thể lao động tham gia thương lượng, gồm: Tổ thương lượng và BCH công đoàn cơ sở, Công đoàn ĐSVN (nếu có);
- Đề xuất địa điểm và thời điểm bắt đầu thương lượng tập thể;
- Yêu cầu người sử dụng lao động cung cấp thông tin về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh (nếu có nhu cầu).

6. Trường hợp cần có sự hỗ trợ của Công đoàn ĐSVN, thì công đoàn cơ sở có văn bản (kèm theo nội dung dự kiến tiến hành thương lượng tập thể) đề nghị Công đoàn ĐSVN và thông báo cho người sử dụng lao động.

7. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu và nội dung thương lượng, các bên thỏa thuận về địa điểm, thời gian bắt đầu thương lượng. Người sử dụng lao động có trách nhiệm bố trí thời gian, địa điểm và các điều kiện cần thiết để tổ chức các phiên họp thương lượng tập thể.

8. Thời gian bắt đầu thương lượng không được quá 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thương lượng tập thể của BCH công đoàn cơ sở.

9. Thời gian thương lượng tập thể không được quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu thương lượng, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

10. Trong quá trình thương lượng tập thể, nếu có yêu cầu của BCH công đoàn cơ sở thì trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, bên người sử dụng lao động có trách nhiệm cung cấp thông tin về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh và nội dung khác liên quan trực tiếp đến nội dung thương lượng trong phạm vi doanh nghiệp, trừ thông tin về bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ của người sử dụng lao động.

11. Việc thương lượng tập thể phải được lập biên bản, trong đó ghi rõ nội dung đã được các bên thống nhất, nội dung còn ý kiến khác nhau. Biên bản phiên họp thương lượng phải có chữ ký và đóng dấu xác nhận nội dung biên bản của đại diện tập thể lao động và của người sử dụng lao động; có chữ ký của người ghi biên bản. Biên bản phiên họp thương lượng phải được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

12. Khi thương lượng không thành, các bên thương lượng tiến hành thủ tục giải quyết tranh chấp lao động theo quy định của Bộ luật Lao động 2019. Trong khi đang giải quyết tranh chấp lao động, tổ chức đại diện người lao động không được tổ chức đình công.

13. Việc thương lượng tập thể chỉ được tiến hành với sự có mặt ít nhất 2/3 số thành viên đại diện của mỗi bên đã được hai bên thỏa thuận.